

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM  
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: ...../BVĐHYD-KD

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vắc xin để thực hiện tiêm chủng theo hình thức dịch vụ năm 2025 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vắc xin để thực hiện tiêm chủng theo hình thức dịch vụ năm 2025 (lần 2);

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo **Phụ lục** đính kèm;

3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Cơ sở 1: 215 Hồng Bàng, P11, Q5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Cơ sở 2: 201 Nguyễn Chí Thanh, P.12 Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 12/6/2025

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online (file scan bản có chữ ký, đóng mộc và file excel danh mục chi tiết) qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược, Tầng 4 Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, P.11, Q.5, TP. Hồ Chí Minh

Người liên hệ: DS. Nguyễn Phương Minh      Số điện thoại: 028 3952 6914

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hồ sơ pháp lý của nhà thầu (giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, GDP còn hiệu lực);



BM:CVĐT.01(1)

*Handwritten signature*

+ Quyết định phê duyệt mua sắm/ Quyết định trúng thầu, hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế/ Hóa đơn bán hàng,...;

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa. *đính*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B22-300-npminh)(2).

**TUQ. GIÁM ĐỐC  
TRƯỜNG KHOA DƯỢC**



**PGS TS DS. Đặng Nguyễn Đoàn Trang  
B14-477**



### PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HOÁ MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số ...../BVĐHYD-KD ngày ..... tháng .... năm 2025 của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

| TT | Tên hoạt chất                                                          | Nồng độ, hàm lượng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đường dùng | Dạng bào chế | Nhóm | Đơn vị tính         | Tổng số lượng |
|----|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|------|---------------------|---------------|
| 1  | Vắc xin phòng viêm não Nhật Bản (sống, giảm độc lực)                   | 4,0 - 5,8 log PFU Virus viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 5    | Hộp/lọ/bơm tiêm/ống | 900           |
| 2  | Vaccine phòng não mô cầu typ A, C, Y W135 + giải độc tố bạch hầu       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;</li> <li>- Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;</li> <li>- Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;</li> <li>- Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;</li> <li>- Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)</li> </ul> | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 5    | Hộp/lọ/bơm tiêm/ống | 1.000         |
| 3  | Vắc xin phòng sởi, quai bị, rubella (cho trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên) | $\geq 1.000$ CCID50; $\geq 12.500$ CCID50; $\geq 1.000$ CCID50                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 1    | Hộp/lọ/bơm tiêm/ống | 1.000         |
| 4  | Vắc xin phòng Thủy đậu (cho trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên)              | $\geq 1350$ PFU virus thủy đậu (varicella) sống, giảm độc lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 1    | Hộp/lọ/bơm tiêm/ống | 850           |
| 5  | Vắc xin phòng uốn ván                                                  | $\geq 40$ IU giải độc tố uốn ván tinh chế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 4    | Hộp/lọ/bơm tiêm/ống | 1.220         |
| 6  | Vắc xin phòng uốn ván, bạch hầu và ho gà                               | Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Giải độc tố uốn ván 5Lf; Ho gà vô bào, gồm giải độc tố ho gà (PT) 2.5mcg; FHA 5mcg; PRN 3mcg; FIM 5mcg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 5    | Hộp/lọ/bơm tiêm/ống | 1.400         |

| TT | Tên hoạt chất                                                                             | Nồng độ, hàm lượng                                                                                                                                                                                                                                    | Đường dùng | Dạng bào chế | Nhóm       | Đơn vị tính          | Tổng số lượng |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|------------|----------------------|---------------|
| 7  | Vaccine phòng lao                                                                         | 0,5mg/liều x 10 liều                                                                                                                                                                                                                                  | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 4          | Hộp/lọ/ bơm tiêm/ống | 1.000         |
| 8  | Vắc xin phòng bệnh do phế cầu (chứa 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn) | 0,5ml/1 liều                                                                                                                                                                                                                                          | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 1          | Hộp/lọ/ bơm tiêm/ống | 300           |
| 9  | Vaccine phòng sởi, quai bị, rubella                                                       | 0.5ml                                                                                                                                                                                                                                                 | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 1          | Hộp/lọ/ bơm tiêm/ống | 20            |
| 10 | Vắc xin phòng bệnh do phế cầu (chứa 15 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn) | Mỗi 1 liều (0,5ml) chứa 2mcg polysaccharid phế cầu của các typ huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 22F, 23F, 33F và 4mcg typ huyết thanh 6B cộng hợp với protein vận chuyển CRM197 và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat. | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 1/2/3/4 /5 | Xylanh/ bơm tiêm     | 500           |
| 11 | Vắc xin phòng bệnh do phế cầu 20 typ huyết thanh                                          | Mỗi 1 liều (0,5ml) chứa 2mcg polysaccharid phế cầu của các typ huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 8, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F, (20 cộng hợp phế cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)                           | Tiêm       | Thuốc tiêm   | 1/2/3/4 /5 | Xylanh/ bơm tiêm     | 3.000         |